HASECO SECURITIES

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 17/08/2023

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.79% với thanh khoản đạt 25,521.689 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng nhẹ, tự doanh mua ròng. Kết thúc giao dịch ngày 17/08/2023 VN-Index giảm 9.78 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Phiên giao dịch ngày 17/8 khởi đầu trong trạng thái giằng co, cơn sốt của VIC đã hết, cộng với thông tin lãnh đạo bán chui cổ phiếu LDG, đã khiến các nhà đầu tư thận trọng. Sự giằng co kéo dài đến giữa phiên chiều thì áp lực bán bung ra mạnh kéo VN Index giảm sâu và kết phiên mất gần 10 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17-08, VN Index giảm 9.78 điểm (-0.79%) xuống 1,233.48 điểm với 150 mã tăng, 56 mã đứng giá và 320 mã giảm điểm. HNX Index giảm 2.59 điểm (-1.03%) xuống 249.97 điểm với 62 mã tăng, 54 mã đứng giá và 130 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.93 điểm (-0.99%) xuống 92.74 điểm với 127 mã tăng, 82 mã đứng giá và 180 mã giảm điểm.

Bất động sản là nhóm ngành bị bán mạnh nhất trong phiên hôm nay. Nhóm ngân hàng, thép, dầu khí, xây dựng, nông nghiệp, thủy sản… cũng kém sắc với nhiều mã giảm điểm. Trong bối cảnh đó, nhóm chứng khoán trở thành điểm tựa giúp thị trường không trượt sâu hơn.

Dòng Thép: NKG (-1.48%), HSG (-1.96%), HPG (0.54%), SMC (-1.147%), TLH (-0.55%), ...

Dòng Chứng khoán: SSI (3.81%), FTR (1.85%), VND (0.94%), BSI (0.92%), HCM (0.66%), CTS (0.58%),...

Dòng Ngân hàng: TCB (-1.70%), STB (-1.67%), TPB (-1.31%), VPB (-1.12%), ACB (-0.87%), BID (-0.84%)...

Dòng Dầu khí: VIP (-3.67%), PVB (-2.70%), OIL (-2.65%), PSH (-2.23%), PVS (-1.73%), PVT (-1.70%),...

Dòng BĐS: LDG (-6.85%), DIG (-2.46%), DXG (-2.41%), DPG (-1.64%), TCH (-1.52%), CEO (-0.79%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 109.90 tỷ đồng. Trong đó, CTG là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị 192.59 tỷ đồng. Bên cạnh đó, VIC (134.38 tỷ), HPG (99.29 tỷ), SSI (63.67 tỷ), VNM (48.62 tỷ), VRE (41.52 tỷ), BID (33.18 tỷ), VHM (25.33 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là MSN đạt 57.48 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: VPB (56.06 tỷ), MWG (51.07 tỷ), PVT (19.59 tỷ), SAB (18.36 tỷ), DGW (18.22 tỷ), DXG (17.79 tỷ), SHB (17.67 tỷ), FRT (17.50 tỷ), VCI (16.49 tỷ),…

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,233.48	249.97
% thay đổi	↓ -0.79%	↓ -1.02%
KLGD (CP)	1,111,719,043	139,673,737
GTGD (tỷ đồng)	25,525.94	2,492.33

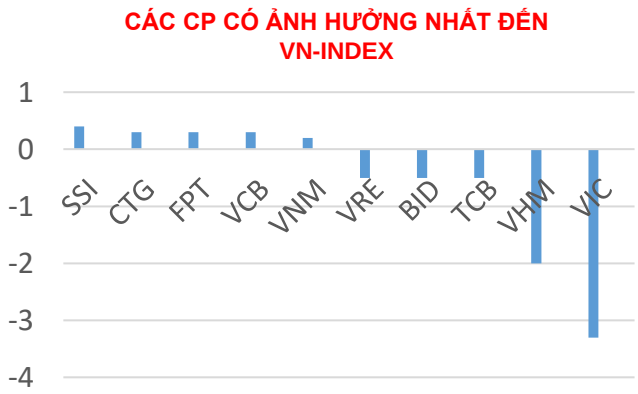

HASECO SECURITIES

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SSI	28.85	29.95	3.81	29,158,400
HPG	27.95	28.10	0.54	46,604,700
VND	21.30	21.50	0.94	44,622,600
GEX	22.90	23.65	3.28	42,017,100
NVL	20.65	20.65	0.00	40,739,600

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CLW	30.75	32.90	2.15	6.99
TNT	5.79	6.19	0.40	6.91
SFC	17.50	18.70	1.20	6.86
PIT	10.35	11.05	0.70	6.76
MHC	10.65	11.35	0.70	6.57

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
AGM	10.90	10.15	-0.75	-6.88
LDG	6.42	5.98	-0.44	-6.85
L10	25.70	23.95	-1.75	-6.81
VAF	14.00	13.05	-0.95	-6.79
TVT	17.65	16.55	-1.10	-6.23

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.70	16.70	0.00	25,800,100
CEO	25.30	25.10	-0.79	16,964,000
PVS	34.70	34.10	-1.73	7,087,100
TAR	21.20	19.80	-6.60	6,316,100
IDJ	7.90	8.00	1.27	5,179,500

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HBS	10.20	11.20	1.00	9.80
CJC	19.50	21.40	1.90	9.74
VLA	34.50	37.80	3.30	9.57
QTC	11.60	12.70	1.10	9.48
QST	7.40	8.10	0.70	9.46

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SDC	9.00	8.10	-0.90	-10.00
BXH	17.00	15.30	-1.70	-10.00
CX8	6.10	5.50	-0.60	-9.84
S99	11.60	10.50	-1.10	-9.48
TMX	11.70	10.60	-1.10	-9.40

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong phiên sáng ngày 17/08/2023, thị trường trở lại trạng thái giằng co rung lắc khi thị trường gần như không tìm thấy nhóm ngành dẫn dắt nào. Cặp đôi VIC và VHM quay đầu giảm và nhóm bluechip hoạt động kém cũng góp phần khiến thị trường chưa rõ hướng đi. Dù giao dịch của thị trường vẫn rất sôi động ở nhóm ngành chứng khoán và một số cổ phiếu đơn lẻ khác nhưng chỉ số không thể bứt lên do nhóm bluechip gần như ít biến động, thị trường theo đó gần như chỉ giằng co nhẹ ở ngay dưới tham chiếu cho đến khi kết phiên.

Bước sang phiên chiều, thị trường có sự tích cực đôi chút đầu phiên do nhóm chứng khoán dẫn dắt, tuy nhiên sau gần 2h áp lực bán khá mạnh ở tất cả nhóm ngành đã khiến chỉ số bắt đầu có sự rung lắc mạnh và bước vào phiên ATC áp lực bán dâng cao khiến chỉ số rơi gần 10 điểm, một phần do hôm nay đáo hạn phái sinh.

VN-Index theo đồ thị ngày, thị trường ngày 17/08 là một phiên giảm điểm mạnh vào cuối phiên thanh khoản có sự gia tăng cho thấy áp lực bán khá mạnh và phiên hôm nay là phiên phân phối thứ 5 của thị trường. Về ngắn hạn có thể thị trường vẫn có thể có sự rung lắc tăng giảm đan xen để tìm điểm cân bằng lại trước khi tiếp tục xu hướng, về trung hạn trend xu hướng của thị trường chưa có gì xấu và có thể tiến vùng đỉnh tháng 8/2022.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 17/08 là một phiên giảm điểm mạnh vào cuối phiên thanh khoản có sự gia tăng cho thấy áp lực bán khá mạnh và phiên hôm nay là phiên phân phối thứ 5 của thị trường. Về ngắn hạn có thể thị trường vẫn có thể có sự rung lắc tăng giảm đan xen để tìm điểm cân bằng lại trước khi tiếp tục xu hướng, về trung hạn trend xu hướng của thị trường chưa có gì xấu và có thể tiến vùng đỉnh tháng 8/2022.

Trong giai đoạn này với các vị thế mua mới hay lướt sóng cần cân nhắc và nhà đầu tư không nên mua bán liên tục trong giai đoạn này rất khó kiếm được lợi nhuận. Nếu tham gia thì chỉ tham gia với tỷ trọng vừa phải với mã khỏe hơn thị trường hoặc điều chỉnh về vùng hỗ trợ cứng, còn đầu tư trung hạn ôm theo trend mà có vị thế tốt trước đó vẫn nên nắm giữ, kỳ vọng tăng trưởng trong thời gian tới và cần quản rủi ro danh mục tránh FOMO theo các cổ phiếu tăng nóng, chỉ mua khi cổ phiếu giao dịch với thanh khoản cạn kiệt.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/08/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
RAL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/08/2023	17/08/2023	29/08/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DP1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/08/2023	17/08/2023	27/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/08/2023	17/08/2023	30/08/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
DP1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/08/2023	17/08/2023	27/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
RAL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/08/2023	17/08/2023	29/08/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DNN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	5/9/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
BDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	8/9/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 900 đồng/CP
PMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
PTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	30/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP
SGD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	28/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
POV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	25/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
HMS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/08/2023	18/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
VTE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	30/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 85 đồng/CP
PRE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	25/08/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 140 đồng/CP
FT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
QTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	31/08/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
DDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	8/9/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
DNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
MVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
SDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	31/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/08/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	28/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
THU	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/08/2023	22/08/2023	14/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 420 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/08/2023	22/08/2023	31/08/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
LHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/08/2023	22/08/2023	8/9/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MQN	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/08/2023	22/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13
DSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/08/2023	22/08/2023	13/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
VSC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/08/2023	22/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
VTK	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/08/2023	22/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000000:88228
DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/08/2023	23/08/2023	8/9/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
LPB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	22/08/2023	23/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:19
LPB	Phát hành thêm	22/08/2023	23/08/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100000:28916, giá 10,000 đồng/CP
BSR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/08/2023	23/08/2023	27/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
WTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/08/2023	24/08/2023	6/9/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TSJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/08/2023	24/08/2023	25/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 350 đồng/CP
TVM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	11/9/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
VIH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FPT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	12/9/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BLN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 240 đồng/CP
VSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	10/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 550 đồng/CP
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/08/2023	28/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/08/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
DHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/08/2023	28/08/2023	25/09/2023	Trả cổ tức đợt 4/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
PVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/08/2023	29/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/08/2023	29/08/2023	13/09/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/08/2023	29/08/2023	28/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
GAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	2/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,600 đồng/CP
QNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 250 đồng/CP
VLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	26/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
SGN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
PCE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/08/2023	31/08/2023	2/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/08/2023	31/08/2023	4/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
CX8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/08/2023	31/08/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 150 đồng/CP
HDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/08/2023	5/9/2023	25/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 780 đồng/CP

HASECO SECURITIES

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Ngày mở	Mã	Giá hiện tại	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu ngắn hạn	Giá mục tiêu dài hạn	Giá cắt loss	Trạng thái
27/06/23	FTS	33.00	29.5 - 30.2	35.0	41.0	27.6	Nắm giữ
27/06/23	VND	21.50	18.5 - 19.0	23.0	31.0	17.5	Nắm giữ
27/06/23	IDC	47.80	43.0 - 43.5	48.0	62.0	40.0	Nắm giữ
27/06/23	SZC	36.65	35.5 - 36.0	48.0	73.0	33.0	Nắm giữ
27/06/23	PHR	50.70	47.0 - 47.5	55.0	77.0	45.0	Nắm giữ
27/06/23	FCN	17.30	15.2 - 15.5	19.5	25.0	14.5	Nắm giữ
27/06/23	HHV	15.80	14.2 - 14.5	17.0	21.0	13.4	Nắm giữ
27/06/23	DGC	75.60	63.2 - 63.5	79.0	100.0	60.0	Nắm giữ
27/06/23	DPG	42.05	33.4 - 33.8	47.0	77.0	31.0	Nắm giữ
27/06/23	HSG	20.00	16.0 - 16.3	19.0	25.0	15.3	Nắm giữ
27/06/23	NKG	20.00	17.2 - 17.5	22.0	27.0	16.0	Nắm giữ
27/06/23	OCB	19.40	18.3 - 18.5	20.5	25.0	17.8	Nắm giữ
27/06/23	TCB	34.70	32.5 - 32.8	38.0	43.0	31.0	Nắm giữ

Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyên NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335

Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364

Email: haseco@haseco.vn

Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3574.7020

Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3920.7800/01/02

Fax: (028) 3920.7825